

**CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH SƠN LA**

Số: /SLA-NVDTPC

V/v quyết toán thuế năm 2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày tháng năm

Kính gửi:

- Các Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người nộp thuế đóng trên địa bàn tỉnh Sơn La;
- Các Phòng, Văn Phòng, các Thuế cơ sở.

Để hỗ trợ người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế kỳ tính thuế năm 2025 theo đúng quy định pháp luật. Thuế tỉnh Sơn La trân trọng thông báo đến các cơ quan, ban ngành, người nộp thuế hướng dẫn thực hiện việc lập báo cáo thuế phải thực hiện đầu năm 2026 như sau:

Các báo cáo phải nộp cho kỳ tính thuế năm 2025

A. Quyết toán thuế TNDN

I. Khai quyết toán thuế TNDN

Khai quyết toán thuế TNDN bao gồm: Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm và quyết toán đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp.

Doanh nghiệp phải tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý (bao gồm cả tạm phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp cho địa bàn cấp tỉnh nơi có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh, nơi có bất động sản chuyển nhượng khác với nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính) và được trừ số thuế đã tạm nộp với số phải nộp theo quyết toán thuế năm.

Doanh nghiệp thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào báo cáo tài chính quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.

Doanh nghiệp không thuộc diện lập báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về kế toán căn cứ vào kết quả sản xuất, kinh doanh quý và các quy định của pháp luật về thuế để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp quý.

Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh có thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì khai thuế TNDN tại cơ quan thuế nơi có hoạt động kinh doanh khác tỉnh, thành phố nơi có trụ sở chính.

Lưu ý: Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp của 04 quý không được thấp hơn 80% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán năm. Trường hợp người nộp thuế nộp thiếu so với số thuế phải tạm nộp 04 quý thì phải nộp tiền chậm nộp tính trên số thuế nộp thiếu kể từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV đến ngày liền kề trước ngày nộp số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định khoản 3 Điều 1

Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ khai quyết toán thuế TNDN năm 2025 chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

II. Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp

- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo mẫu số 03/TNDN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo tài chính năm hoặc Báo cáo tài chính đến thời điểm chấm dứt hoạt động hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

III. Các phụ lục kèm theo

Một hoặc một số phụ lục kèm theo tờ khai ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC (tùy theo thực tế phát sinh của người nộp thuế):

+ Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo mẫu số 03-1A/TNDN, mẫu số 03-1B/TNDN, mẫu số 03-1C/TNDN.

+ Phụ lục chuyển lỗ theo mẫu số 03-2/TNDN.

+ Các Phụ lục về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Mẫu số 03-3A/TNDN; Mẫu số 03-3B/TNDN; Mẫu số 03-3C/TNDN; 03-3D/TNDN.

+ Phụ lục số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài theo mẫu số 03-4/TNDN.

+ Phụ lục thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo mẫu số 03-5/TNDN.

+ Phụ lục báo cáo trích lập, sử dụng quỹ khoa học và công nghệ theo mẫu số 03-6/TNDN.

+ Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với cơ sở sản xuất theo mẫu số 03-8/TNDN.

+ Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo mẫu số 03-8A/TNDN.

+ Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với hoạt động sản xuất thủy điện theo mẫu số 03-8B/TNDN.

+ Phụ lục bảng phân bổ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với hoạt động kinh doanh xổ số điện toán theo mẫu số 03-8C/TNDN.

+ Phụ lục bảng kê chứng từ nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của hoạt động chuyển nhượng bất động sản thu tiền theo tiến độ chưa bàn giao trong năm theo mẫu số 03-9/TNDN.

B. Báo cáo tài chính

I. Doanh nghiệp mở sổ sách kế toán theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp gồm các biểu mẫu sau:

- | | |
|--|-----------------|
| - Bảng cân đối kế toán | Mẫu số B01 - DN |
| - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | Mẫu số B02 - DN |
| - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | Mẫu số B03 - DN |
| - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính | Mẫu số B09 - DN |

II. Doanh nghiệp nhỏ và vừa mở sổ sách kế toán theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện các biểu mẫu sau:

* Hệ thống báo cáo tài chính năm áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng giả định hoạt động liên tục bao gồm:

- Báo cáo bắt buộc:
- + Báo cáo tình hình tài chính Mẫu số B01a - DNN
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Mẫu số B02 - DNN
- + Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mẫu số B09 - DNN 6

Tùy theo đặc điểm hoạt động và yêu cầu quản lý, doanh nghiệp có thể lựa chọn lập Báo cáo tình hình tài chính theo Mẫu số B01b - DNN thay cho Mẫu số B01a - DNN.

Báo cáo tài chính gửi cho cơ quan thuế phải lập và gửi thêm Bảng cân đối tài khoản (Mẫu số F01 - DNN).

- Báo cáo không bắt buộc mà khuyến khích lập:
+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Mẫu số B03 - DNN

* Hệ thống báo cáo tài chính năm áp dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa không đáp ứng giả định hoạt động liên tục bao gồm:

- Báo cáo bắt buộc:
 - + Báo cáo tình hình tài chính Mẫu số B01 - DNNKLT
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Mẫu số B02 - DNN
 - + Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mẫu số B09 - DNNKLT
- Báo cáo không bắt buộc mà khuyến khích lập:
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Mẫu số B03 - DNN

* Hệ thống báo cáo tài chính năm bắt buộc áp dụng cho các doanh nghiệp siêu nhỏ bao gồm:

- | | |
|--|-------------------|
| - Báo cáo tình hình tài chính | Mẫu số B01 - DNSN |
| - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | Mẫu số B02 - DNSN |
| - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính | Mẫu số B09 - DNSN |

Khi lập báo cáo tài chính, các doanh nghiệp phải tuân thủ biểu mẫu báo cáo tài chính theo quy định. Trong quá trình áp dụng, nếu thấy cần thiết, các doanh nghiệp có thể sửa đổi, bổ sung báo cáo tài chính cho phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp nhưng phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

Lưu ý: Đối với các đơn vị mà báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 17/2012/NĐ-CP (được bổ sung bởi Khoản 2, 3 Điều 1 Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ) thì khi nộp báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo quy định.

Đơn vị được kiểm toán bao gồm:

(i) Doanh nghiệp, tổ chức mà pháp luật quy định báo cáo tài chính hàng năm phải được doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam kiểm toán, bao gồm:

- + Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- + Tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng, bao gồm cả chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam;
- + Tổ chức tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.
- + Công ty đại chúng, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- + Các doanh nghiệp, tổ chức khác bắt buộc phải kiểm toán theo quy định của pháp luật có liên quan.
- + Doanh nghiệp khác có quy mô lớn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 37.

Luật Kiểm toán độc lập thỏa mãn ít nhất 2 trong 3 tiêu chí sau:

Có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm trên 200 người trở lên, có tổng doanh thu của năm trên 300 tỷ đồng trở lên, có tổng tài sản trên 100 tỷ đồng trở lên. (Trong đó, nguyên tắc xác định số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm, tổng doanh thu của năm, tổng tài sản của các đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025).

(ii) Doanh nghiệp, tổ chức khác bao gồm:

- + Doanh nghiệp nhà nước, trừ doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật phải được kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm;

+ Doanh nghiệp, tổ chức thực hiện dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn nhà nước, trừ các dự án trong lĩnh vực thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật phải được kiểm toán đối với báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;

+ Doanh nghiệp, tổ chức mà các tập đoàn, tổng công ty nhà nước nắm giữ từ 20% quyền biểu quyết trở lên tại thời điểm cuối năm tài chính phải được kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm;

+ Doanh nghiệp mà các tổ chức niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán nắm giữ từ 20% quyền biểu quyết trở lên tại thời điểm cuối năm tài chính phải được kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm;

+ Doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam phải được kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm.

- Kỳ kế toán đầu tiên đối với doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2025 có thời gian không quá 03 tháng liên tiếp không được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo (bắt đầu từ ngày 01/01/2026) để tính thành một kỳ kế toán năm.

C. Quyết toán thuế TNCN

I. Mức giảm trừ gia cảnh và bậc thuế suất đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Mức giảm trừ gia cảnh

- Đối với kỳ quyết toán năm 2025, mức giảm trừ gia cảnh được xác định theo quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

+ Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);

+ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

- Kể từ kỳ tính thuế năm 2026 (từ ngày 01/01/2026), mức giảm trừ gia cảnh được điều chỉnh theo Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thay thế quy định hiện hành tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14. Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh mới được quy định như sau:

+ Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (tương đương 186 triệu đồng/năm).

+ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

Việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh này có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 và được áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, giúp tăng ngưỡng thu nhập được miễn thuế và giảm bớt nghĩa vụ thuế của người nộp thuế trong bối cảnh chi phí sinh hoạt và thu nhập bình quân tăng lên.

2. Biểu thuế lũy tiến từng phần

- Đối với kỳ quyết toán năm 2025, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 07 bậc thuế.

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

- Đối với kỳ tính thuế năm 2026, kể từ ngày 01/01/2026, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 05 bậc thuế.

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 120	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35

D. Hướng dẫn kê khai, quyết toán thuế TNCN

I. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Để thực hiện đúng quy định và hạn chế các sai sót không đáng có, người nộp thuế cần chủ động rà soát tình hình thực tế phát sinh trong năm để xác định thuộc

diện; (i) phải thực hiện quyết toán (trực tiếp quyết toán, được ủy quyền quyết toán); (ii) không phải quyết toán theo quy định.

1. Trường hợp phải thực hiện quyết toán thuế TNCN theo quy định

1.1. Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công:

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế TNCN không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế và quyết toán thuế TNCN thay cho cá nhân có ủy quyền.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp thì phải khai quyết toán thuế TNCN đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp.

1.2. Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên mà không đáp ứng điều kiện được ủy quyền quyết toán theo quy định[1] thì phải trực tiếp khai quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

- Cá nhân có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì năm quyết toán đầu tiên là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

- Cá nhân là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam khai quyết toán thuế với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh. Trường hợp cá nhân chưa làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế thì thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế theo quy định về quyết toán thuế đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác nhận ủy quyền quyết toán thì phải chịu trách nhiệm về số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn trả số thuế nộp thừa của cá nhân.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài và cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán chưa khấu trừ thuế trong năm thì cá nhân phải quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế, nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay mà phải trực tiếp khai quyết toán với cơ quan thuế theo quy định.

Cá nhân cài đặt, sử dụng ứng dụng eTax Mobile có thể tra cứu thông tin thu nhập và nghĩa vụ thuế đã được tổ chức trả thu nhập kê khai trong năm; trên cơ sở đó, hệ thống hỗ trợ xác định cá nhân có thuộc diện phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN hay không.

2. Trường hợp không phải thực hiện quyết toán thuế TNCN theo quy định

2.1. Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công không phải quyết toán thuế TNCN bao gồm: tổ chức, cá nhân trong năm không phát sinh trả thu nhập; tổ chức, cá nhân trả thu nhập tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trọn năm dương lịch. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế TNCN đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm.

2.2. Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương tiền công trong các trường hợp sau đây không phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân:

+ Cá nhân có số thuế thu nhập cá nhân phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống. Cá nhân được miễn thuế trong trường hợp này tự xác định số tiền thuế được miễn, không bắt buộc phải nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân và không phải nộp hồ sơ miễn thuế;

+ Cá nhân có số thuế thu nhập cá nhân phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo;

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% và thực hiện ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức trả thu nhập tại nơi ký hợp đồng lao động;

+ Cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động thì người lao động không phải quyết toán thuế TNCN đối với phần thu nhập này.

II. kê khai, quyết toán thuế TNCN

1. Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện trách nhiệm theo luật định về khấu trừ, kê khai và quyết toán thuế TNCN thay cho người lao động. Việc thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ quyết toán không chỉ bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật mà còn bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động trong việc thực hiện các thủ tục về thuế.

1.1. Nghĩa vụ kê khai quyết toán thuế TNCN

Theo quy định, tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm kê khai quyết toán thuế và quyết toán thuế TNCN thay cho cá nhân có

ủy quyền. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập không hướng dẫn cá nhân đủ điều kiện thực hiện ủy quyền, không nhận ủy quyền của cá nhân dẫn đến cá nhân phải tự thực hiện quyết toán, phát sinh chậm nộp hồ sơ hoặc bỏ sót nghĩa vụ thuế, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động và phát sinh vi phạm không đáng có. Vì vậy, đề nghị tổ chức, cá nhân trả thu nhập nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động thông tin, hướng dẫn và tiếp nhận ủy quyền của người lao động; thực hiện kê khai thông tin cá nhân có thu nhập và quyết toán thay đúng, đủ và kịp thời.

Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức và có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống thuộc diện được miễn thuế thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn kê khai thông tin cá nhân được trả thu nhập đó tại hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân của tổ chức và không tổng hợp số thuế phải nộp thêm của các cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống.

Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế TNCN theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và tổ chức trả thu nhập mới thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức trả thu nhập cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

1.2. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 03 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Trường hợp thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, trước thời điểm quyết toán, số lượng hồ sơ nộp tăng cao, tập trung vào những ngày cuối cùng của thời hạn nộp, có thể dẫn đến tình trạng quá tải hệ thống hoặc chậm xử lý hồ sơ; đề chủ động trong việc kê khai và tránh rủi ro nộp chậm tờ khai, đề nghị cá nhân, tổ chức trả thu nhập thực hiện nộp hồ sơ sớm, không chờ đến sát thời hạn.

1.3. Thủ tục khai quyết toán thuế TNCN

a) Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN

- Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo biểu lũy tiến từng phần mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục bảng kê chi tiết người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh mẫu số 05-3/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

b) Hình thức nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Để tiết kiệm thời gian, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập trong việc kê khai và nộp hồ sơ, tổ chức, cá nhân trả thu nhập có thể nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN trực tuyến tại hệ thống các ứng dụng, dịch vụ sau:

+ Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin>.

+ Thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ, giao dịch điện tử trong lĩnh vực Thuế (T-VAN)

c) Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Tổ chức trả thu nhập nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN cho cơ quan Thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập đó.

1.4. Một số lưu ý về kê khai, quyết toán thuế TNCN đối với tổ chức trả thu nhập

Để hạn chế sai sót trong quá trình kê khai, bảo đảm dữ liệu quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) chính xác, thống nhất và không ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động, đề nghị tổ chức, cá nhân trả thu nhập cần lưu ý một số nội dung sau:

- Thực hiện cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN và chuyển dữ liệu chứng từ điện tử đến cơ quan quản lý thuế theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ.

- Nộp đầy đủ, kịp thời số thuế TNCN đã khấu trừ vào ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn quy định, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Cơ quan thuế tiếp tục đẩy mạnh công tác xử phạt vi phạm hành chính và tính tiền chậm nộp đối với các trường hợp chậm nộp số thuế TNCN đã khấu trừ theo đúng quy định của pháp luật.

- Kê khai số thuế TNCN đã khấu trừ tại chỉ tiêu [31] trên tờ khai 05/QTT-TNCN bảo đảm thống nhất với tổng số thuế đã khấu trừ tại chỉ tiêu [29] trên các tờ khai 05/KK-TNCN trong năm, phản ánh đúng số thuế thực tế đã khấu trừ và nộp vào ngân sách nhà nước. Việc kê khai đồng bộ, chính xác giữa các kỳ là cơ sở để dữ liệu của từng cá nhân trên hệ thống cơ quan thuế phù hợp với thực tế phát sinh, đồng thời hạn chế sai lệch khi cá nhân tra cứu thông tin hoặc thực hiện quyết toán thuế.

- Khi thực hiện khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế cho cá nhân, tổ chức, cá nhân trả thu nhập lưu ý cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về số thuế đã khấu trừ và đã nộp theo hướng dẫn tại Công văn số 828/TCT-KK ngày 25/02/2025 của Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) và công văn 5435/CT-NVT ngày 21/11/2025 của Cục Thuế; thông tin cung cấp phải đảm bảo chính xác với chứng từ nộp ngân

sách và hồ sơ đã kê khai trong năm nhằm hỗ trợ việc tổng hợp nghĩa vụ thuế và xử lý hoàn thuế của cá nhân.

- Kê khai đầy đủ, chính xác mã số thuế, mã định danh cá nhân của người lao động nhằm bảo đảm thông tin được ghi nhận đúng trên hệ thống quản lý thuế, hỗ trợ việc xác nhận thu nhập, xác định nghĩa vụ thuế và hoàn thuế của cá nhân (nếu có).

- Thực hiện đăng ký người phụ thuộc đúng thời hạn và xác định thời điểm tính giảm trừ gia cảnh theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp nghĩa vụ nuôi dưỡng phát sinh trước thời điểm người lao động làm việc tại đơn vị nhưng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, thời gian giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc của người lao động được xác định kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng.

- Nghiêm cấm hành vi sử dụng thông tin của cá nhân (họ tên, mã số thuế, mã định danh cá nhân) để kê khai, tính chi phí tiền lương, tiền công khi xác định nghĩa vụ thuế trong khi trên thực tế không phát sinh chi trả thu nhập cho cá nhân đó; hành vi này vi phạm pháp luật về thuế và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân.

1.5. Hướng dẫn kê khai, nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN trực tuyến

Cục Thuế đã triển khai nâng cấp ứng dụng, hỗ trợ tổ chức, cá nhân trả thu nhập kê khai, nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN trực tuyến với hệ thống các phần mềm:

- + Phần mềm Hỗ trợ Kê khai (HTKK) phiên bản 5.5.8.
- + Phần mềm iTaxViewer phiên bản 2.6.3.
- + Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin>.

Người nộp thuế quét mã QR dưới đây để tra cứu tài liệu và video hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ kê khai và quyết toán thuế.



1.6. Một số tình huống, câu hỏi thường gặp về quyết toán thuế TNCN của tổ chức, cá nhân trả thu nhập

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện quyết toán, tổ chức, cá nhân trả thu nhập có thể quét mã QR dưới đây để tra cứu các tình huống và câu hỏi thường gặp liên quan đến quyết toán thuế TNCN.



2. Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

Quyết toán thuế TNCN là bước xác nhận cuối cùng trong năm tính thuế nhằm xác định chính xác số thuế cá nhân phải nộp thêm hoặc nộp thừa. Việc thực hiện đúng và kịp thời không chỉ bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật mà còn giúp cá nhân bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, đặc biệt trong trường hợp có số thuế nộp thừa được hoàn hoặc bù trừ nghĩa vụ thuế.

2.1. Nghĩa vụ kê khai, quyết toán thuế TNCN

Cá nhân cần chủ động rà soát tình hình thu nhập trong năm, các nguồn thu nhập, tình trạng cư trú và số thuế đã được khấu trừ để xác định nghĩa vụ quyết toán thuế: cá nhân thuộc diện được ủy quyền quyết toán hay phải trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế.

Để tạo thuận lợi cho người lao động, quy định pháp luật cho phép cá nhân cư trú đủ điều kiện được ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thuế thay. Theo đó, cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập trong các trường hợp cụ thể như sau:

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10%.

- Cá nhân sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: “Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN” để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và ghi nội dung nêu trên vào bản in chuyển đổi để cung cấp cho người nộp thuế.

2.2. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 04 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Trường hợp thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Lưu ý: Đối với cá nhân thuộc diện phải trực tiếp quyết toán và có số thuế phải nộp thêm, cần lưu ý thực hiện nộp hồ sơ và nộp đủ số thuế phải nộp trong thời hạn quy định để tránh phát sinh tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật. Việc chủ động thực hiện đúng thời hạn sẽ giúp cá nhân hạn chế rủi ro vi phạm và đảm bảo quá trình quyết toán diễn ra thuận lợi.

2.3. Thủ tục kê khai quyết toán thuế TNCN

a) Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN

- Đối với cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm:

+ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Các trường hợp không cần cung cấp chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ:

Trường hợp tổ chức trả thu nhập thực hiện chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử đến cơ quan thuế người nộp thuế không cần nộp bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ.

Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành Thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân.

+ Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

+ Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

+ Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

+ Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc theo quy định về đăng ký thuế (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

- Trường hợp cá nhân thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thay thì cá nhân lập Giấy ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 08/UQ-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

b) Hình thức nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người nộp thuế có thể chủ động thực hiện quyết toán thuế TNCN mọi lúc, mọi nơi, cơ quan thuế đã triển khai các ứng dụng và dịch vụ điện tử hỗ trợ kê khai, nộp hồ sơ trực tuyến. Cá nhân có thể thực hiện quyết toán thông qua các hệ thống sau:

+ Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin>.

+ Ứng dụng eTax Mobile.

+ Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo hướng dẫn cụ thể tại Khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế).

Trường hợp cá nhân khai và nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN trực tuyến thì hệ thống tự động hỗ trợ xác định cơ quan thuế quyết toán dựa trên thông tin liên quan đến nghĩa vụ thuế phát sinh trong năm do tổ chức, cá nhân kê khai. Trường hợp cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN không đúng quy định nêu trên thì cơ quan thuế nơi đã tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đó căn cứ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế hỗ trợ chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập để thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật.

Nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính và tạo thuận lợi hơn cho cá nhân khi thực hiện quyết toán thuế, quy định về nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân đã được sửa đổi, bổ sung. Theo đó, nguyên tắc xác định nơi nộp hồ sơ được minh họa tại bảng dưới đây:

Trường hợp	Nguyên tắc xác định nơi nộp hồ sơ quyết toán
Cá nhân có thu nhập tại một nơi và thuộc diện tự khai thuế trong năm (đã kê khai, nộp tờ khai 02/KK-	Nộp tại cơ quan thuế nơi cá nhân đã trực tiếp khai thuế, nộp tờ khai 02/KK-TNCN trong năm.

TNCN trong năm)	
Cá nhân vừa có thu nhập trực tiếp kê khai, vừa có thu nhập đã khấu trừ tại nguồn	Nộp tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất, cá nhân được lựa chọn nộp tại cơ quan thuế quản lý tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.
Cá nhân có thu nhập thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn tại một nơi	Nộp tại cơ quan thuế quản lý tổ chức chi trả.
Cá nhân có thu nhập thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên	Nộp tại cơ quan thuế quản lý tổ chức chi trả có thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất, cá nhân được lựa chọn nộp tại một trong các cơ quan thuế quản lý các tổ chức chi trả có nguồn thu nhập lớn nhất đó.
Cá nhân có hồ sơ đề nghị giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo	Nộp tại cơ quan thuế nơi tiếp nhận hồ sơ giảm thuế. Cơ quan thuế xử lý hồ sơ giảm thuế có trách nhiệm xử lý hồ sơ quyết toán thuế theo quy định.

2.4. Giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc

Để được tính giảm trừ cho người phụ thuộc thì người nộp thuế phải thực hiện đăng ký giảm trừ cho người phụ thuộc theo quy định. Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

Trường hợp người nộp thuế thuộc diện ủy quyền quyết toán chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì cũng được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán ủy quyền và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc thông qua tổ chức trả thu nhập.

2.5. Công cụ hỗ trợ cá nhân thực hiện quyết toán đơn giản, thuận tiện

Trong thời gian qua, nhằm tăng cường hỗ trợ người nộp thuế trong việc tra cứu thông tin và thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNCN, Cục Thuế đã triển khai nâng cấp các ứng dụng thuế điện tử, bao gồm eTax Mobile và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục Thuế - Bộ Tài chính.

Hiện nay, các ứng dụng đã tích hợp chức năng “Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý” và “Hỗ trợ quyết toán (QTT) TNCN”. Đây là các công cụ phục vụ tra cứu thông tin, xác định nghĩa vụ và thực hiện quyết toán thuế TNCN theo phương thức điện tử, bảo đảm tính thuận tiện, chính xác và minh bạch. Cục Thuế khuyến nghị người nộp thuế cài đặt và sử dụng các ứng dụng thuế điện tử để thực hiện quyết toán thuế TNCN. Cụ thể:

- Chức năng “Hỗ trợ QTT TNCN” cung cấp thông tin tổng quan về các nguồn thu nhập của cá nhân trong năm tính thuế; tình trạng thực hiện nghĩa vụ quyết toán, bao gồm trường hợp đã ủy quyền cho tổ chức quyết toán thay, thuộc diện phải trực tiếp quyết toán hoặc đã hoàn thành việc quyết toán; đồng thời hiển thị thông tin tổng hợp về nghĩa vụ thuế trong trường hợp phát sinh số thuế phải nộp thêm hoặc số thuế nộp thừa.

Trường hợp cá nhân phát hiện bị sử dụng thông tin để kê khai khống/kê khai sai thu nhập, cá nhân có thể gửi phản ánh trực tiếp trên ứng dụng eTax Mobile tại chức năng “Tra cứu thông tin quyết toán” mục “Hỗ trợ quyết toán thuế TNCN” để cơ quan thuế kiểm tra, xử lý theo quy định.

- Chức năng “Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý” được xây dựng nhằm hỗ trợ người nộp thuế thực hiện kê khai quyết toán. Hệ thống tự động điền sẵn các chỉ tiêu trên tờ khai căn cứ dữ liệu về thu nhập, đăng ký thuế và nghĩa vụ thuế của cá nhân trên phạm vi toàn quốc, qua đó giảm thiểu thao tác nhập liệu và bảo đảm tính thống nhất của thông tin. Cá nhân chỉ cần kiểm tra thông tin do hệ thống hiển thị; nếu phù hợp với thực tế thì xác nhận và nộp hồ sơ trực tuyến ngay trên ứng dụng.

Trường hợp có chênh lệch, thực hiện điều chỉnh, bổ sung thông tin và gửi kèm tài liệu chứng minh theo quy định trước khi nộp hồ sơ.

Trong quá trình sử dụng các chức năng, dịch vụ Thuế điện tử, người nộp thuế lưu ý:

- Thông tin hiển thị trên ứng dụng được tổng hợp từ dữ liệu kê khai do tổ chức trả thu nhập gửi cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức trả thu nhập chưa thực hiện quyết toán hoặc kê khai chưa chính xác, kết quả tra cứu có thể bị ảnh hưởng. Khi tổ chức thực hiện điều chỉnh, bổ sung hồ sơ quyết toán, dữ liệu trên hệ thống sẽ được cập nhật tương ứng.

- Trường hợp người nộp thuế đã thực hiện ủy quyền quyết toán theo đúng quy định thì chức năng “Tờ khai gợi ý” không hỗ trợ tạo lập tờ khai điền sẵn.

- Thuế tỉnh Sơn La cảnh báo tình trạng giả mạo cán bộ, cơ quan thuế nhằm thực hiện hành vi lừa đảo. Người nộp thuế cần nâng cao cảnh giác, chỉ sử dụng các phần mềm, cổng thông tin và kênh hỗ trợ chính thức của ngành Thuế; truy cập trang thông tin điện tử của cơ quan thuế tại địa chỉ có tên miền quốc gia “gdt.gov.vn” để xác minh thông tin.

- Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình sử dụng, người nộp thuế liên hệ bộ phận hỗ trợ của Thuế tỉnh qua số điện thoại (02123.752289) hoặc địa chỉ thư điện tử nhomphong QLDN.sla@gdt.gov.vn để được hướng dẫn.

Tài liệu hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng:

Người nộp thuế quét mã QR dưới đây để tra cứu tài liệu và video hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng hỗ trợ quyết toán thuế TNCN.



2.6. Một số tình huống, câu hỏi thường gặp về quyết toán thuế TNCN tổ chức, cá nhân trả thu nhập

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện quyết toán, cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công có thể quét mã QR dưới đây để tra cứu các tình huống và câu hỏi thường gặp liên quan đến quyết toán thuế TNCN.



III. Hướng dẫn hoàn thuế TNCN tự động đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế

Từ năm 2025, cơ quan thuế đã triển khai việc hoàn thuế TNCN tự động trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, theo đó người nộp thuế nộp hồ sơ quyết toán có đề nghị hoàn thuế bằng phương thức điện tử nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện thì hệ thống sẽ tự động xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN trong thời gian 03 ngày làm việc.

1. Điều kiện để hồ sơ hoàn thuế TNCN được xử lý tự động

Hệ thống công nghệ thông tin của ngành Thuế tự động kiểm tra và xác định hồ sơ được xử lý tự động nếu hồ sơ đáp ứng các điều kiện như sau:

- Tại thời điểm giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân, tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thay tiền thuế TNCN đã khấu trừ hoặc cá nhân đã nộp đủ thuế TNCN vào NSNN tại kỳ quyết toán NNT đề nghị hoàn thuế;
- Hồ sơ hoàn thuế TNCN có chỉ tiêu “Tổng thu nhập chịu thuế” khớp đúng với số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo cơ sở dữ liệu quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ và có chỉ tiêu “Tổng số thuế đề nghị hoàn trả” nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ;
- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền hoàn trả của NNT được xác minh, cập nhật, xác thực, liên kết hợp lệ với dữ liệu quản lý của ngành Thuế.

2. Một số nội dung người nộp thuế cần chuẩn bị để đảm bảo hồ sơ hoàn thuế TNCN được xử lý tự động

Để hồ sơ hoàn thuế được hệ thống xử lý tự động, người nộp thuế cần chủ động thực hiện một số nội dung sau:

- Rà soát, cập nhật thông tin định danh cá nhân (họ tên, ngày sinh, số định danh cá nhân), thông tin đăng ký người phụ thuộc đảm bảo trùng khớp với dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư của Bộ Công an.

- Kiểm tra thông tin trên tờ khai quyết toán trước khi xác nhận gửi hồ sơ, đặc biệt là tổng thu nhập, các khoản giảm trừ, số thuế đã khấu trừ, chứng từ khấu trừ thuế TNCN và số tiền đề nghị hoàn.

- Rà soát tình hình quyết toán thuế TNCN các năm trước (nếu có) làm cơ sở để thực hiện bù trừ số thuế nộp thừa, đề nghị hoàn hoặc nộp số thuế còn phải nộp theo quy định. Trường hợp cá nhân thuộc diện phải trực tiếp quyết toán có phát sinh số thuế phải nộp nhưng chưa hoàn thành thì cần thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với NSNN trước khi đề nghị hoàn thuế của năm hiện tại.

- Cập nhật và xác thực chính xác tài khoản ngân hàng (cá nhân không sử dụng tài khoản được mở tại các Công ty chứng khoán, Quỹ tín dụng nhân dân... để nhận tiền hoàn thuế) trên ứng dụng Etax Mobile hoặc Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế trước khi gửi hồ sơ đề nghị hoàn. Tài khoản cần được liên kết hợp lệ để nhận tiền hoàn thuế đúng đối tượng và kịp thời.

- kê khai trung thực, đúng thực tế phát sinh, không điều chỉnh tăng số tiền đề nghị hoàn khi không có căn cứ.

Lưu ý: Người nộp thuế lưu ý thực hiện quyết toán thuế và đề nghị hoàn thuế sau thời điểm tổ chức trả thu nhập đã nộp quyết toán thuế TNCN theo quy định để hệ thống có đầy đủ dữ liệu xác định hồ sơ đề nghị hoàn đủ điều kiện xử lý tự động nhanh chóng, chính xác. Đồng thời, trường hợp hồ sơ đề nghị hoàn thuế TNCN nếu nộp chậm thì không thuộc trường hợp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, do đó người nộp thuế có thể nộp hồ sơ đề nghị hoàn phù hợp trong năm tránh nộp vào giai đoạn cao điểm quyết toán tập trung vào tháng 4, tháng 5 để được giải quyết hoàn thuế nhanh chóng, kịp thời, không bị quá tải hệ thống ứng dụng.

3. Hướng dẫn sử dụng các tính năng hỗ trợ hoàn thuế TNCN tự động

Căn cứ dữ liệu thu nhập và số thuế đã khấu trừ do đơn vị trả thu nhập kê khai, hệ thống CNTT ngành Thuế sẽ tự động tạo tờ khai quyết toán thuế có đề nghị hoàn nếu người nộp thuế có số thuế nộp thừa theo dữ liệu tổng hợp. Để thực hiện hoàn thuế tự động thông qua tờ khai gợi ý, người nộp thuế chỉ cần thực hiện 02 bước đơn giản sau:

Bước 1: Truy cập và kiểm tra thông tin

- Người nộp thuế đăng nhập ứng dụng eTax Mobile hoặc Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính.

- Truy cập chức năng “Hỗ trợ quyết toán thuế TNCN”;

- Kiểm tra toàn bộ thông tin do hệ thống tự động điền sẵn, bao gồm tổng thu nhập, số thuế đã khấu trừ và số tiền đề nghị hoàn;
- Đối chiếu với thông tin thực tế của bản thân.

Bước 2: Xác nhận hoặc điều chỉnh thông tin

- Trường hợp thông tin phù hợp, người nộp thuế xác nhận, đính kèm hồ sơ và gửi hồ sơ điện tử trực tiếp trên hệ thống;
- Trường hợp có chênh lệch, người nộp thuế thực hiện chỉnh sửa theo thực tế và bổ sung tài liệu chứng minh trước khi gửi hồ sơ.

Ngay sau khi hồ sơ được gửi thành công, hệ thống sẽ phát hành thông báo tiếp nhận và chuyển sang bước kiểm tra điều kiện để xử lý hoàn thuế tự động.

Để được hướng dẫn chi tiết cách thao tác trên eTax Mobile và Cổng Thuế điện tử, người nộp thuế có thể quét mã QR dưới đây:



E. Quyết toán thuế Tài nguyên

- Doanh nghiệp lập và gửi hồ sơ khai quyết toán thuế Tài nguyên năm 2025 chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm.
- Tờ khai quyết toán thuế Tài nguyên theo mẫu số 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Thuế tỉnh Sơn La thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế tỉnh Sơn La (*Phòng Quản lý hỗ trợ doanh nghiệp; địa chỉ: số 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La; số điện thoại: 02123.752289*) để được hướng dẫn giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Đăng tải Website;
- Lưu: VT, NVDTTC.

TRƯỞNG THUẾ TỈNH

Hà Minh Đức